

KẾT QUẢ TUYỂN CHỌN GIỐNG HOA ĐÀO BÍCH GL2-1 TẠI MIỀN BẮC VIỆT NAM

Đặng Văn Đông¹, Nguyễn Thị Thu Hằng¹, Nguyễn Thị Thanh Hiền²

TÓM TẮT

Với mục đích tuyển chọn giống đào triển vọng cho miền Bắc Việt Nam, từ vườn lưu giữ nguồn gien hoa đào năm 2008, Viện Nghiên cứu Rau Quả đã đánh giá và tuyển chọn được giống đào bích GL2-1 có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt, hoa màu đỏ, chất lượng hoa cao, đường kính hoa trên 3,5 cm, cánh dày, số lượng cánh/hoa là 20-22, tỉ lệ nở hoa trên 95%, hoa ra tập trung, độ bền cánh hoa 15-16 ngày, chống chịu sâu bệnh tốt, đặc biệt là bệnh chàm gôm. Hiệu quả kinh tế thu được từ trồng đào GL2-1 cao hơn so với giống đối chứng (DBi2) 1,2-1,5 lần, được người sản xuất và người tiêu dùng rất ưa chuộng. Giống đào Bích GL2-1 đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận là giống sản xuất thử (Quyết định số 511/QĐ-TT-CLT, ngày 12/11/2013).

Từ khóa: Bích, GL2-1, giống sản xuất thử, hoa đào, nguồn gien.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong số các giống hoa đào (*Prunus persia* (L) Batsch) được trồng tại miền Bắc như đào Bích, đào Phai, đào Bạch, đào Thát Thốn, thì đào Bích được trồng nhiều nhất ở một số thành phố như Hà Nội, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Phòng, Thái Bình.... trong đó Hà Nội diện tích trồng đào Bích lớn nhất chiếm trên 70%. Mặc dù giống đào này đã được trồng lâu đời và trở thành những vùng sản xuất lớn, nhưng người dân vẫn chủ yếu trồng các giống đào Bích truyền thống có từ hàng chục năm trước, nên giống đào này đang bị thoái hóa dần, chất lượng hoa giảm, sâu bệnh nhiều do nhân giống vô tính trong thời gian dài không được phục tráng, làm cho thu nhập của người trồng hoa không ổn định, dẫn đến sự phát triển của những giống đào này gần như bị thu hẹp lại (Đặng Văn Đông, Nguyễn Thị Thu Hằng, 2010). Với mục đích tuyển chọn được các giống đào Bích có chất lượng hoa cao và phù hợp với điều kiện sản xuất của các tỉnh miền Bắc, từ tập đoàn hoa đào thu thập chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu và tuyển chọn được giống đào Bích GL2-1 cho sản xuất, làm tăng hiệu quả cho người trồng hoa cũng như đáp ứng được yêu cầu của người tiêu dùng vào các dịp lễ Tết.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

15 mẫu nguồn gien hoa đào Bích được thu thập tại một số tỉnh miền Bắc Việt Nam và được lưu giữ tại Viện Nghiên cứu Rau Quả - Trâu Quỳ

- Gia Lâm - Hà Nội.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1 Các bước tiến hành

- Năm 2008 và 2009: thu thập 15 mẫu nguồn gien hoa đào Bích và trồng tại vườn lưu giữ ở Viện Nghiên cứu Rau Quả.

- Năm 2009 và 2010: Đánh giá đặc điểm hình thái, chất lượng hoa, thời gian sinh trưởng của 15 mẫu nguồn gien đào Bích tại Viện Nghiên cứu Rau Quả. Tuyển chọn được mẫu giống GL2-1.

- Năm 2010: Nhân cây đào Bích GL2-1 và cây DBi2 (đại diện cho nhóm đào Bích đang được trồng phổ biến ở ngoài sản xuất).

- Năm 2011: Khảo nghiệm cơ bản giống đào Bích GL2-1 và giống DBi2 tại Viện Nghiên cứu Rau Quả.

- Năm 2012 và 2013: Khảo nghiệm sản xuất giống đào Bích GL2-1 tại Hải Dương, Hà Nội và Thái Nguyên, đối chứng là giống đào Bích DBi2 đang được trồng phổ biến ở ngoài sản xuất.

2.2.2 Phương pháp bố trí nghiệm

- Phương pháp thu thập: Thu thập nguồn gien cây đào Bích tại mỗi địa phương 1 - 3 cây đại diện ở các vùng khác nhau, có sức sinh trưởng tốt về trồng tại vườn lưu giữ của Viện Nghiên cứu Rau Quả - Trâu Quỳ- Gia Lâm – Hà Nội theo phương pháp tuần tự, không nhắc lại.

- Phương pháp nhân giống: Bằng phương pháp ghép mắt nhỏ có gỗ lên gốc đào phai Mẫu Sơn - Lạng Sơn.

- Thí nghiệm khảo nghiệm cơ bản: được bố trí theo phương pháp tuần tự không nhắc lại, mỗi giống trồng 30 cây, đối chứng là giống đào DBi2 (đại diện cho nhóm đào Bích đang được trồng ở sản xuất) (UPOV, 2010).

¹ Viện Nghiên cứu Rau quả

² NCS Học viện NN VN

- Thí nghiệm khảo nghiệm sản xuất theo phương pháp tuần tự không nhắc lại, diện tích là 2 ha.

* Các chỉ tiêu theo dõi: các đặc điểm sinh trưởng, phát triển (đường kính thân, đường kính tán), chất lượng hoa (số lượng cánh hoa, đường kính hoa, tỉ lệ nở hoa, độ bền cánh hoa) (Dongyan Hu et al., 2005), đánh giá sâu bệnh hại trên đồng ruộng (QCVN 01-38: 2010/BNNPTNT), hiệu quả kinh tế.

- Quy trình trồng, chăm sóc: Áp dụng kỹ thuật chăm sóc theo quy trình tạm thời của Viện Nghiên cứu Rau Quả.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN.

3.1. Kết quả tuyển chọn các mẫu nguồn gen hoa đào Bích tại Gia Lâm- Hà Nội

Năm 2009, tiến hành đánh giá, các đặc điểm hình thái, các tính trạng chất lượng hoa của 15 mẫu nguồn gien đào Bích cho thấy các mẫu giống đào Bích đều có kiểu phân cành giống nhau là kiểu hình cột. Lá có màu xanh đậm, hình mũi mác hép. Hoa của các mẫu nguồn gien thu được đều có màu đỏ, thuộc loại hoa kép. Riêng mật độ hoa/cành của mẫu đào Bích GL2-1 dày, 14 mẫu còn lại ở mức trung bình, sự khác nhau này có thể do biến dị tự nhiên hoặc do phân ly từ kết quả giao phẩn.

Thời gian sinh trưởng của các mẫu nguồn gien hoa đào Bích được thể hiện tại bảng 1.

Bảng 1. Thời gian sinh trưởng của các mẫu nguồn gien đào Bích tại Gia Lâm- Hà Nội, 2009

Mẫu nguồn gen	TG từ bắt đầu đến xuất hiện mầm hoa 50% (ngày)	TG từ xuất hiện mầm hoa đến xuất hiện nụ 50% (ngày)	TG từ xuất hiện nụ đến hoa nở 50% (ngày)	Thời điểm nở hoa muộn so với Tết Nguyên Đán (ngày)
Bích GL2-1	239	86	25,8	25
Bích DBi2	234	80	18,0	25
Bích DBi3	234	86	19,6	25
Bích DBi4	237	84	24,3	25
Bích DBi5	229	79	22,1	25
Bích DBi6	228	82	19,3	20
Bích DBi7	230	88	21,4	25
Bích DBi8	232	87	21,0	25
Bích DBi9	234	83	19,1	25
Bích DBi10	229	80	20,0	25
Bích DBi11	240	86	21,3	20
Bích DBi12	240	86	19,8	20
Bích DBi13	238	78	20,5	20
Bích DBi14	240	87	22,2	25
Bích DBi15	238	89	21,4	25

Các mẫu nguồn gien đào Bích khác nhau thì có thời gian từ trồng đến xuất hiện mầm nụ, thời gian từ mầm hoa đến nụ, thời gian từ nụ đến nở hoa là khác nhau. Khi để ngoài tự nhiên không có tác động biện pháp kỹ thuật gì thì các mẫu nguồn gien đều nở hoa muộn hơn so với tết Nguyên đán 20-25 ngày

Chất lượng hoa của các mẫu nguồn gien hoa đào được đánh giá thông qua sự kết hợp hài hòa giữa các chỉ tiêu số lượng cánh/hoa, đường kính hoa, tỉ lệ hoa nở, độ bền hoa tự nhiên. Sau khi tiến hành đánh giá một số chỉ tiêu về chất lượng hoa của mẫu nguồn gien thí nghiệm, các kết quả được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Một số chỉ tiêu về chất lượng hoa của các mẫu nguồn gen đào Bích tại Gia Lâm- Hà Nội, 2009

Mẫu nguồn gen	Số lượng cánh/bông (cánh)	Đường kính hoa (cm)	Tỉ lệ hoa nở (%)	Độ bền cành hoa tự nhiên (ngày)
Bích GL2-1	20-22	4,0 \pm 0,2	96,7	15,2
Bích DBi2	16-18	3,4 \pm 0,2	90,4	12,7
Bích DBi3	16-18	3,3 \pm 0,1	88,6	11,5
Bích DBi4	16-18	3,5 \pm 0,0	84,7	12,2
Bích DBi5	16-18	3,3 \pm 0,3	87,7	13,2
Bích DBi6	16-18	3,3 \pm 0,3	87,6	11,3
Bích DBi7	16-18	3,4 \pm 0,2	85,6	12,4
Bích DBi8	16-18	3,5 \pm 0,1	86,5	11,7
Bích DBi9	16-18	3,3 \pm 0,3	86,7	10,7
Bích DBi10	16-18	3,3 \pm 0,3	88,5	9,8
Bích DBi11	16-18	3,0 \pm 0,4	87,4	10,3
Bích DBi12	16-18	3,4 \pm 0,0	86,2	12,4
Bích DBi13	16-18	3,4 \pm 0,3	80,3	11,5
Bích DBi14	16-18	3,4 \pm 0,1	86,4	13,4
Bích DBi15	16-18	3,5 \pm 0,2	80,2	10,2

Từ việc đánh giá các mẫu nguồn gen đào Bích thu thập được chúng tôi thấy trong số 15 nguồn gen đào Bích được trồng tại Viện Nghiên cứu Rau Quả, mẫu nguồn gen đào Bích GL2-1 có các đặc điểm khác biệt với nhiều ưu điểm hơn so với các mẫu nguồn gen đào Bích thu thập tại Nhật Tân và 13 mẫu nguồn gen đào Bích được thu thập từ các địa phương khác. Điều này có thể thấy rằng trong sản xuất, ngoài giống đào Bích đang được trồng đã được thuần hóa từ nhiều năm nay, vẫn tồn tại một số mẫu nguồn gen đào Bích có một vài đặc tính khác biệt (được tạo ra do quá trình đột biến tự nhiên, hoặc do phân ly khi nhân giống từ hạt) nguồn gen này có thể là nguồn vật liệu để chọn tạo giống. Mẫu nguồn gen đào Bích DBi2 và 13 Mẫu nguồn gen khác có đặc điểm hình thái và chất lượng hoa tương tự nhau.

Năm 2010, mẫu nguồn gen đào Bích GL2-1

và đào Bích DBi2 (giống đối chứng, đại diện cho 14 mẫu nguồn gen đào Bích giống nhau) được nhân nhanh bằng phương pháp ghép mắt nhỏ có gỗ lên gốc ghép là giống đào Phai Mẫu Sơn - Lạng Sơn. Mỗi mẫu nguồn gen đào Bích được nhân lên thành giống, mỗi giống gồm 30 cây.

3.2. Kết quả khảo nghiệm cơ bản giống đào Bích GL2-1

Năm 2011, tiến hành so sánh và đánh giá giống đào Bích GL2-1 đã được đánh giá ở các năm trước với giống đào Bích DBi2 (đây là giống đối chứng đại diện cho nhóm đào Bích đang được trồng ở sản xuất).

Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của giống hoa đào Bích GL2-1 triển vọng, chúng tôi thu được kết quả tại bảng 3.

Bảng 3. Động thái tăng trưởng của đường kính thân, tán

Giống	6 tháng sau trồng			
	Tỉ lệ sống (%)	90% số cây bật mầm (ngày)	ĐK thân (cm)	ĐK Tán (m)
Đào Bích GL2-1	98,0	18	1,6 \pm 0,03	1,23 \pm 0,03
Đào Bích DBi2 (Đ/C)	97,5	19	1,4 \pm 0,06	1,16 \pm 0,04

Tỷ lệ sống của giống đào Bích GL2-1 là 98% và không có sự chênh lệch nhiều so với giống đối chứng.

Thời gian bột mầm mới: giống đào Bích GL2-1 khả năng bột mầm nhanh hơn đối chứng 1 ngày.

Đường kính thân: Sau trồng 6 tháng đường kính thân của giống đào Bích GL2-1 vẫn cao hơn giống đối chứng 0,2 cm.

Đường kính tán: Đối với đào trồng để chơi cảnh, đường kính tán có ý nghĩa quan trọng, nó quyết định hình dáng của cảnh đào. Đường kính tán 6 tháng sau trồng của giống đào Bích GL2-1 là

1,23 m cao hơn giống đối chứng 0,07 m.

Giống đào Bích GL2-1 có khả năng sinh trưởng đường kính thân và đường kính tán không chênh lệch nhiều so với đối chứng.

Sau khi tiến hành đánh giá một số chỉ tiêu về chất lượng hoa của các giống thí nghiệm, các kết quả được trình bày tại bảng 4.

Số lượng cánh hoa của giống đào Bích GL2-1 là 21 cánh nhiều hơn so với đối chứng 4,2 cánh.

Đường kính hoa của giống đào Bích GL2-1 là 3,7 cm to hơn so với đối chứng 0,3 cm.

Bảng 4. Một số chỉ tiêu về chất lượng hoa

Giống	Số lượng cánh	Đường kính hoa (cm)	Tỉ lệ hoa nở (%)	Độ bền cánh hoa tự nhiên (ngày)
Đào Bích GL2-1	21,0 ± 0,15	3,7 ± 0,12	95,7	15,0
Đào Bích DBi2 (Đ/c)	16,8 ± 0,1	3,4 ± 0,26	89,6	10,4

Tỉ lệ hoa nở của giống đào Bích GL2-1 là 93,7%, còn đối chứng là 89,6%.

Độ bền cánh hoa tự nhiên của giống đào Bích GL2-1 là 15 ngày, cao hơn so với đối chứng 4,6 ngày.

Bảng đánh giá cảm quan cho điểm ghi trong phiếu thông qua đánh giá của các nhà nghiên cứu, nhà kỹ thuật, nhà kinh doanh, người sản xuất và người tiêu dùng, chúng tôi đã thu được kết quả bảng 5.

Bảng 5. Kết quả đánh giá thị hiếu của người tiêu dùng cho giống đào Bích GL2-1 khảo nghiệm

Giống	Các chỉ tiêu đánh giá									Tổng số điểm TB
	Mật độ hoa/cành	Số điểm	Tỉ lệ hoa nở (%)	Số điểm	ĐK hoa (cm)	Số điểm	Độ bền hoa	Số điểm	Cảm quan chung	
Đào Bích GL2-1	Dày	9,0	95,7	8,7	3,7 ± 0,1 2	8,8	15,0	8,7	8,8	8,8
Đào Bích DBi2 (Đ/c)	Trung bình	8,0	89,6	8,0	3,4 ± 0,26	8,4	10,4	8,3	8,2	8,2

Giống đào Bích GL2-1 được bình tuyễn xếp điểm khá cao 8,8 điểm, trong khi đó giống đối chứng chỉ được 8,2 điểm.

Về sâu bệnh: đối với các loại cây trồng nói chung và cây hoa đào nói riêng, sâu bệnh hại là vấn đề rất được chú trọng. Nó không những làm giảm

năng suất, chất lượng, tăng chi phí đầu tư mà còn là mầm móng gây bệnh cho các vụ tiếp theo. Vì vậy, một trong những mục tiêu hàng đầu của các nhà chọn giống là chọn được giống kháng sâu bệnh tốt.

Qua theo dõi về mức độ sâu bệnh hại của giống đào Bích GL2-1, kết quả thu được ở bảng 6.

Bảng 6. Tình hình sâu bệnh hại

Giống	Sâu hại			Bệnh hại	
	Nện đỏ (Tetranychus sp.)	Sâu đục ngọn (Cydia sp.)	Rệp sáp (Coccus Hesperidum L.)	Chầy gôm (Cytospora persoonii)	Thủng lá (Leucostoma cincta)

Đào Bích GL2-1	2	2	1	1	1
Đào Bích DBi2 (Đ/c)	2	2	1	3	1

- *Nhện đỏ*: xuất hiện và gây hại nặng từ tháng tư đến cuối tháng 9. Qua quan sát thí nghiệm nhận thấy giống đào Bích GL2-1 và giống đối chứng đều bị hại ở mức độ ngang nhau là cấp 2 (11-25% số cây bị hại).

- *Sâu đục ngọn*: thường gây hại từ tháng 8 đến tháng 1 năm sau. Mức độ bị hại trên 4 giống đào Bích GL2-1 và giống đối chứng đều ở mức trung bình (11-25% số cây bị hại).

- *Rệp sáp*: giống đào Bích GL2-1 và đối chứng bị nhẹ (< 10% số cây bị hại).

- *Bệnh thủng lá*: xuất hiện từ tháng 4 đến tháng 6; giống đào Bích GL2-1 và đối chứng đều bị bệnh thủng lá ở cấp 1.

- *Bệnh chay gôm*: bệnh hại trên tất cả các bộ phận thân, cành. Bệnh thường xuất hiện từ tháng 3 đến tháng 11 (Viện Bảo vệ thực vật, 2005). Bệnh

chay gôm của giống đào Bích GL2-1 bị hại ở cấp 1, trong khi đó giống đào Bích DBi2 bị hại ở cấp 3.

Nhận xét: các nghiên cứu trên cho thấy tập hợp lại các chỉ tiêu về đánh giá khả năng sinh trưởng, chất lượng hoa và khả năng chống chịu sâu bệnh thì đào Bích GL2-1 có nhiều ưu điểm như có mật độ hoa trên cành mang hoa dày, tỉ lệ hoa nở cao, độ bền hoa lâu hơn so với đối chứng và quan trọng hơn là khả năng nhiễm bệnh chay gôm nhẹ hơn đối chứng.

Để có cơ sở đánh giá, sự khác biệt của giống đào Bích GL2-1 với 1 giống hoa đào bích Nhật Tân (đào Bích DBi2), đã tiến hành mô tả và so sánh các đặc điểm sinh học 2 dòng đào Bích này để tìm ra sự khác biệt giữa chúng, kết quả thu được tại bảng 7.

Bảng 7. Sự khác biệt giữa giống đào Bích GL2-1 và giống đào Bích DBi2

Tính trạng	Đào Bích GL2-1	Đào Bích DBi2	Nhận xét
Kiểu phân cành	Hình cột	Hình cột	
Hình dạng lá	Mũi mác hép	Mũi mác hép	
Màu sắc lá	Xanh	Xanh	
Kích thước lá (CDxCR) (cm)	15,5 x3,2	10,0 x2,9	Khác biệt
Khoảng cách giữa 2 lá liên tiếp (cm)	1,18±0,24	2,68±0,13	Khác biệt
Hình dạng nụ	Trứng	Trứng	
Màu sắc nụ	Đỏ	Đỏ	
Kích thước nụ	Lớn	Lớn	
Hình dạng cánh	Ôvan	Ôvan	
Màu sắc cánh	Đỏ	Đỏ	
Kích cỡ cánh (CDxCR) (cm)	1,8 x 1,02	2,2 x 1,23	Khác biệt
Số lượng cánh	20-22	16-18	Khác biệt
Màu sắc đài	Xanh sọc đỏ	Xanh sọc đỏ	
Số lượng cánh đài	10	10	
Đường kính hoa (cm)	>3,5	3,0-3,5	Khác biệt
Mật độ hoa/ cành mang hoa	Dày	trung bình	Khác biệt
Chiều dài cuống hoa	ngắn	trung bình	Khác biệt
Mức độ nở hoa	tập trung	rải rác	Khác biệt
Thời gian nở hoa	T1 âm lịch	T1 âm lịch	

Kết quả tại bảng 7 cho thấy 8 chỉ tiêu, bao gồm: kích thước lá, khoảng cách giữa các lá, kích thước cánh hoa, số lượng cánh hoa, đường kính hoa, mật độ hoa/cành mang hoa, chiều dài cuống

hoa, mức độ nở hoa giữa chúng đều có sự khác nhau rõ rệt. Căn cứ theo quy định của UPOV thì chúng có kiểu hình khác nhau, nên có thể kết luận giống đào Bích GL2-1 có sự khác nhau với các

giống giống hiện có. Từ giống giống đào Bích GL2-1 này chúng tôi đã nhận ra nhiều cây giống, để tiếp tục khảo nghiệm ngoài sản xuất.

3. Khảo nghiệm sản xuất giống đào Bích GL2-1

Năm 2012, tiến hành đưa giống hoa đào Bích GL2-1 được khảo nghiệm sơ bộ từ các năm trước tại Gia Lâm để thử nghiệm tại một số địa phương là Chương Mỹ - Hà Nội, TP Hải Dương, Cam Giá - Thái Nguyên. Kết quả khảo nghiệm thu được tại bảng 8

Bảng 8. Một số chỉ tiêu về sinh trưởng và chất lượng hoa của các giống hoa đào năm 2012 và 2013

Địa điểm trồng	Giống	Tỉ lệ sống (%)	90% số cây bội mầm (ngày)	Số lượng cánh	Đường kính hoa (cm)	Tỉ lệ hoa nở (%)	Độ bền cành hoa tự nhiên (ngày)
Chương Mỹ - Hà Nội	Đào Bích GL2-1	98,2	18	$20,0 \pm 0,1$	$3,6 \pm 0,11$	97,9	15,2
	Đào Bích DBi2 (Đ/c)	98,0	19	$16,0 \pm 0,22$	$3,3 \pm 0,05$	90,5	13,6
Cam Giá - Thái Nguyên	Đào Bích GL2-1	98,2	24	$21,0 \pm 0,08$	$3,8 \pm 0,08$	95,5	15,7
	Đào Bích DBi2 (Đ/c)	98,1	26	$15,5 \pm 0,15$	$3,4 \pm 0,12$	90,0	11,0
TP Hải Dương	Đào Bích GL2-1	97,0	20	$20,0 \pm 0,20$	$3,6 \pm 0,06$	96,7	15,0
	Đào Bích DBi2 (Đ/c)	96,8	22	$15,5 \pm 0,12$	$3,2 \pm 0,13$	89,5	10,0

Giống đào Bích GL2-1 có tỉ lệ sống cao 97,0% - 98,2%, cao hơn so với đối chứng theo từng cặp tương ứng.

Thời gian bội mầm của giống đào Bích GL2-1 tại Cam Giá - Thái Nguyên chậm hơn khi trồng ở Chương Mỹ - Hà Nội và TP Hải Dương.

Giống đào Bích GL2-1 trồng tại các địa phương có số lượng cánh hoa đào dao động 20 - 21. Khi trồng tại Thái Nguyên, giống đào Bích GL2-1 có số lượng cánh hoa nhiều nhất 21 cánh và có số cánh nhiều hơn giống đào địa phương 3 - 4 cánh.

Đường kính hoa của giống đào Bích GL2-1 được trồng tại các địa phương dao động 3,2 - 3,8 cm khi trồng tại Chương Mỹ - Hà Nội. Tại Cam Giá - Thái Nguyên giống đào Bích GL2-1 cũng có đường kính hoa cao nhất 3,8 cm. Đường kính hoa của các giống khi trồng tại các địa phương cao hơn so với đối chứng theo từng cặp tương ứng 0,3 - 0,4 cm.

Tỉ lệ hoa nở của giống đào Bích GL2-1 trồng tại các địa phương không có sự chênh nhau nhiều. Giống đào Bích GL2-1 được trồng tại Chương Mỹ

- Hà Nội có tỉ lệ hoa nở cao nhất, đạt 97,9%. Giống đào Bích GL2-1 đều cao hơn đối chứng theo từng cặp 5,5 - 7,4%.

Độ bền cành hoa của các giống trồng tại Thái Nguyên dài hơn so với khi giống này được trồng tại các địa phương khác. Điều này có thể lý giải là do nhiệt độ của Thái Nguyên thấp hơn các vùng Hà Nội, Hải Dương nên độ bền hoa của các giống trồng tại nơi đây cao hơn.

Kết quả giống đào Bích GL2-1 được trồng các địa phương khác nhau đều cho thấy khả năng sinh trưởng, phát triển là tương đương nhau. Đồng thời, giống đào Bích GL2-1 sinh trưởng và phát triển cũng tương tự với kết quả khi trồng khảo nghiệm tại Gia Lâm - Hà Nội, điều này cho thấy tính ổn định về thời gian và không gian của các giống đào Bích GL2-1.

Bên cạnh việc đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển, chất lượng hoa đào của giống đào Bích GL2-1 tại các địa phương, chúng tôi còn đánh giá sơ bộ năng suất và hiệu quả kinh tế của giống đào Bích GL2-1.

Bảng 9. Hiệu quả kinh tế của giống đào Bích GL2-1 trồng ở các địa phương năm 2012.

Tính cho 200 cây/360 m²/1 vụ

Địa điểm	Giống	Phần thu			Phần chi (1000đ)	Lãi thuần (1000đ)	Hiệu quả đầu tư (lần)
		Số cây bán được (cây)	Giá bán (1000 đ/cây)	Tổng thu (1000 đ)			
Chương Mỹ - Hà Nội	Đào Bích GL2-1	180	300	54.000	9.160	44.840	5,9
	Đào Bích địa phương (Đ/c)	168	250	42.000	9.160	32.840	4,58
Cam Giá - Thái Nguyên	Đào Bích GL2-1	180	280	50.400	9.160	41.240	5,50
	Đào Bích địa phương (Đ/c)	170	200	34.000	9.160	24.840	3,71
TP Hải Dương	Đào Bích GL2-1	176	250	44.000	9.160	34.840	4,80
	Đào Bích địa phương (Đ/c)	164	180	29.520	9.160	20.360	3,22

Nếu tính cho 200 cây trồng trong 1 vụ thì lãi thuần của giống Đào Bích GL2-1 cao hơn các giống đối chứng. Lãi thuần giống đào Bích GL2-1 được trồng ở Hà Nội, Thái Nguyên cao hơn khi trồng ở Hải Dương (điều này do yếu tố thị trường).

Hiệu quả đầu tư của giống đào Bích GL2-1 cao nhất khi được trồng tại Chương Mỹ - Hà Nội đạt 5,9 lần. Hiệu quả đầu tư của giống đào Bích GL2-1 cao gấp 1,2 – 1,5 lần so với các giống đối chứng theo từng cặp tương ứng.

Giống đào Bích GL2-1 có khả năng sinh trưởng, phát triển phù hợp với một số địa phương và hiệu quả kinh tế mang lại của nó khá cao và cao hơn so với giống đối chứng tại địa phương đó. Vì vậy, rất có triển vọng để có thể phát triển giống đào Bích GL2-1 trong sản xuất.

Giống đào Bích GL2-1 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận giống sản xuất thử theo Quyết định 511/QĐ-TT-CLT ngày 12 tháng 11 năm 2013.

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

4.1. Kết luận

- Trong số 15 nguồn gien đào Bích được thu thập từ Nhật Tân – Hà Nội và các địa phương khác, thì giống đào Bích GL2-1 có một số đặc điểm khác biệt, với nhiều ưu điểm hơn so với 14 giống đào Bích còn lại, cụ thể là: Mật độ hoa/cành dày hơn, số lượng cánh hoa nhiều hơn, đường kính hoa to hơn, tuổi thọ hoa dài hơn các mẫu nguồn gien khác; 14 giống còn lại có đặc

điểm hình thái và tính trạng chất lượng hoa tương tự nhau.

- Khảo nghiệm cơ bản giống đào Bích GL2-1 tại Gia Lâm cho thấy chúng có các ưu điểm hơn so với giống đối chứng đó là: sinh trưởng, phát triển khoẻ, chất lượng hoa đều cao hơn so với đối chứng (đường kính hoa 3,7 cm, tỉ lệ nở hoa cao 95,7%, độ bền cành hoa là 15,2 ngày), khả năng miễn bệnh chảy gôm nhẹ hơn đối chứng. So sánh các đặc điểm giữa giống đào Bích GL2-1 và giống đào Bích DBi2, cho thấy một số chỉ tiêu: của 2 giống này đều khác nhau, điều đó cho thấy chúng có kiểu hình khác nhau. Khi thăm dò thị trường thấy giống đào Bích GL2-1 được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng, người sản xuất mong muốn được phát triển giống này.

- Khảo nghiệm sản xuất giống đào Bích GL2-1 ở các địa phương, có các điều kiện sinh thái khác nhau (Hà Nội, Hải Dương, Thái Nguyên), chúng đều cho kết quả tương tự như khảo nghiệm ở vùng Gia Lâm - Hà Nội và tốt hơn giống đào đối chứng tại địa phương đó, điều này chứng tỏ chúng có tính ổn định về cả không gian và thời gian.

4.2. Đề nghị

Tiếp tục nghiên cứu và xây dựng quy trình kỹ thuật về nhân giống, trồng và chăm sóc, điều khiển nở hoa để phát triển rộng giống đào Bích GL2-1 trong sản xuất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đặng Văn Đông, Nguyễn Thị Thu Hằng (2010). *Cây Hoa đào và kỹ thuật trồng*. NXB Hà

- Nội tr. 9-10. *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia T.5.1.1* và *hồng, Dao. NXB Nông nghiệp.*

 2. QCVN 01-38: 2010/BNNPTNT. *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng.*
 3. Viện Bảo vệ thực vật (2005). *Tài liệu tập huấn nông dân kỹ thuật trồng và chăm sóc mận,* hồng, Dao. NXB Nông nghiệp.
 4. Dongyan Hu et al. (2005). *Guidelines for describing ornamental peach.*
 5. UPOV, 2010-03-24. *Guidelines for the conduct of tests for distinctness, uniformity and stability – Peach.* Pp.12, 13.

SELECTION RESULTS OF BICH GL2-1 PEACH FLOWER VARIETY IN THE NORTH OF VIET NAM

Dang Van Dong, Nguyen Thi Thu Hang, Nguyen Thi Thanh Hien

Summary

With purpose to select promising peach varieties in the northern of Vietnam, from peach genetic resources collected in 2008. Fruit and Vegetable Research Institute (FAVRI) evaluated and selected GL2-1 peach variety with characteristics such as good growth and development, red flower with high quality, large diameter more than 3.5 cm, thick petal with 20-22 ones, flowering rate over 95%, concentrated blooming with longevity 15-16 days, less pests and diseases, especially gum disease. Economic efficiency of GL2-1 in comparison with control (DBi2) is higher than 1.2 -1.5 times and preferred by flowerists and as well as consumers. In November 2013, GL2-1 peach variety recognized by the Ministry of Agriculture and Rural Development allowed to deploy in production.

Key Word: Bich, GL2-1, variety trials, peach flower, genetic resources.

Người phản biện: PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Lý
Ngày nhận bài: 14/11/2014

Ngày thông qua phản biện: 15/12/2014

Ngày thông qua phản biện: 15/12/2014